BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

BÁO CÁO
GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tiếp cận thông tin

Thực hiện Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Quyết định số 931/QĐ-TTg ngày 30/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành các luật được thông qua tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa XIII, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tiến hành xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Bộ Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định dự án Luật theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và tổ chức cuộc họp của Hội đồng thẩm định vào ngày 7/9/2017. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số /BC-BTP ngày thẩm định dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin

Ban soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định, chỉnh lý dự thảo Nghị định và báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định như sau:

I. Về một số nội dung cụ thể của dự thảo Nghị định

1. Về việc tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận thông tin (Điều 2 và Điều 3)

- Về đề nghị bám sát các quy định tại khoản 4 Điều 6 và khoản 3 Điều 18 của Luật tiếp cận thông tin để chỉnh lý các quy định tại Điều 2, Điều 3 dự thảo Nghị định theo hướng: xuất phát từ việc bảo đảm và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhóm đối tượng này để quy định chi tiết hơn nữa các biện pháp ưu tiên, các hình thức hỗ trợ, tạo điều kiện cho từng nhóm đối tượng trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin (như ưu tiên cung cấp thông tin cho người khuyết tật trước trong trường hợp có nhiều người đề nghị cung cấp thông tin; miễn, giảm chi phí tiếp cận thông tin cho các đối tượng thuộc diện hộ nghèo, người khuyết tật...). Các biện pháp này phải được giao cho các cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện mà không quy định tùy nghi theo hướng "phù hợp với điều kiện thực tiễn

của cơ quan mình" như dự thảo Nghị định đang thể hiện.

Tiếp thu một phần ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã rà soát các quy định tại khoản 4 Điều 6 và khoản 3 Điều 18 của Luật tiếp cận thông tin để bảo đảm thiết kế quy định tại Điều 2 và Điều 3 phù hợp với quy định của Luật. Đồng thời, để bảo quy định về tạo điều kiện thuận lợi phù hợp với các dạng khuyết tật, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý khoản 3 Điều 3 theo hướng "*Cơ quan cung cấp thông tin đa dạng hóa các hình thức, phương thức cung cấp thông tin* ***phù hợp với khả năng tiếp cận của người yêu cầu cung cấp thông tin****; bố trí thiết bị nghe - xem và các thiết bị phụ trợ* ***phù hợp với dạng và mức độ khuyết tật****, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan mình"*.

Về ý kiến *"Các biện pháp này phải được giao cho các cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện mà không quy định tùy nghi theo hướng "phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan mình"*.

Bộ Tư pháp xin giải trình như sau: trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp luôn quán triệt và bám sát quan điểm, nguyên tắc "*Bảo đảm các biện pháp tạo thuận lợi cho các đối tượng gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin và phù hợp với từng đối tượng; tạo điều kiện để mọi công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin"*; đồng thời, *"Bảo đảm tính khả thi của dự thảo Nghị định trong điều kiện thực tiễn kinh tế - xã hội Việt Nam, đồng thời bảo đảm hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước"* (mục II dự thảo Tờ trình). Theo đó, quy định các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho các nhóm đối tượng nêu trên cần bảo đảm cụ thể hóa các nội dung được Luật giao, vừa phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn, cơ sở vật chất của các cơ quan nhà nước. Đồng thời, hiện nay, điều kiện cơ sở vật chất, nguồn lực của mỗi cơ quan nhà nước không giống nhau, số lượng người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ở mỗi địa phương cũng khác nhau. Do đó, việc quy định cứng tất cả các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho từng nhóm đối tượng trên sẽ không bảo đảm phù hợp với tình hình của tất cả các cơ quan nhà nước. Vì vậy, để bảo đảm tính khả thi của quy định, bảo đảm hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước nhưng vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho các nhóm đối tượng nêu trên, tại Điều 2 và Điều 3 dự thảo Nghị định đã quy định theo hướng cụ thể hóa các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi và giao cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện các biện pháp này "*phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan mình*". Với lý do trên, Bộ Tư pháp xin giữ nguyên quy định như tại dự thảo Nghị định.

2. Về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu cho công dân thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp (Điều 4)

Về ý kiến đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình cụ thể hơn lý do, mục đích, cơ sở của quy định : "*trường hợp nhiều người có cùng mục đích, lý do yêu cầu cung cấp thông tin với cùng một loại thông tin theo cùng một hình thức"* tại

khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định vì đã đặt ra một số điều kiện nhất định để công dân được tiếp cận thông tin thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp của mình.

Tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã rà soát và bỏ nội dung *"theo cùng một hình thức"* tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định.

- Về đề nghị cân nhắc chỉ nên quy định chứng minh thư, chữ ký của người đại diện tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp và thể hiện số lượng người có cùng nhu cầu cung cấp thông tin, còn quy định về việc lập danh sách với các thông tin như họ, tên, số chứng minh thư, chữ ký của từng người yêu cầu cung cấp thông tin là không thực sự cần thiết.

Tiếp thu một phần ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã bỏ yêu cầu *"chữ ký"* của từng người yêu cầu cung cấp thông tin trong Danh sách những người yêu cầu tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định. Còn đối với thông tin như họ, tên, số chứng minh thư, chữ ký của từng người yêu cầu cung cấp thông tin tại danh sách là những thông tin mang tính chất xác định danh tính người yêu cầu và là căn cứ để xác minh, giải quyết khiếu nại, khiếu kiện. Do đó, Bộ Tư pháp xin giữ nguyên nội dung này tại dự thảo Nghị định.

3. Về trách nhiệm của đơn vị đầu mối cung cấp thông tin, cá nhân làm đầu mối cung cấp thông tin (Điều 8, Điều 9)

- Về ý kiến Tại dự thảo Nghị định chưa có quy định cụ thể về việc xác định cơ quan, đơn vị làm đầu mối, nhất là đối với các cơ quan có nhiều đơn vị trực thuộc có tính chất độc lập tương đồng như cục, tổng cục (tổng cục có các cục, chi cục ở cấp tỉnh và cấp huyện), có nhiều đơn vị sự nghiệp công lập.

Bộ Tư pháp xin giải trình như sau: điểm h khoản 1 Điều 34 Luật Tiếp cận thông tin quy định cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin có trách nhiệm ban hành và công bố công khai quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của mình,trong đó *"xác định đầu mối cung cấp thông tin"*. Đồng thời, hiện nay, cơ cấu tổ chức của các cơ quan nhà nước ở cấp trung ương, cấp địa phương và ngay cả trong cùng một cấp còn có sự khác nhau. Do đó, việc quy định cứng cơ quan, đơn vị làm đầu mối trong dự thảo Nghị định sẽ không bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức của tất cả các cơ quan nhà nước. Do đó, để bảo đảm tính khả thi của quy định và phù hợp với quy định của Luật Tiếp cận thông tin, tại khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định đã quy định theo hướng *"Cơ quan cung cấp thông tin... kịp thời ban hành Quy chế cung cấp thông tin của cơ quan theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 34 của Luật Tiếp cận thông tin, trong đó phân công, phân cấp cho các đơn vị làm đầu mối cung cấp thông tin phù hợp với phạm vi, khối lượng thông tin cung cấp của cơ quan và của từng đơn vị"*.

- Về ý kiến để tránh làm phát sinh thêm tổ chức và chi phí hành chính cho

các cơ quan nhà nước, tại dự thảo Nghị định nên bổ sung quy định về việc bố trí, sử dụng trụ sở tiếp công dân, bộ phận một cửa, một cửa liên thông, trung tâm hành chính công… đã được tổ chức ở các bộ, ngành, địa phương để thực hiện việc cung cấp thông tin.

Bộ Tư pháp xin giải trình như sau: tại khoản 5 Điều 33 Luật Tiếp cận thông tin đã quy định biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân là *"Bố trí hợp lý nơi tiếp công dân để cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện của từng cơ quan"*. Hơn nữa, hiện nay, các cơ quan nhà nước từ trung ương tới địa phương có nơi có bộ phận một cửa, một cửa liên thông, trung tâm hành chính công và trụ sở tiếp công dân. Tùy thuộc vào tình hình thực tiễn, cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin sẽ lựa chọn, bố trí địa điểm hợp lý, thuận tiện nhất để cung cấp thông tin cho công dân. Việc quy định cứng địa điểm cung cấp thông tin tại dự thảo Nghị định sẽ không bảo đảm tính khả thi và phù hợp với các cơ quan.

Ngoài ra, tiếp thu một phần ý kiến của Hội đồng thẩm định, để bảo đảm hơn tính khả thi của quy định về vấn đề này, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định theo hướng *"2. Người đứng đầu cơ quan cung cấp thông tin có trách nhiệm: a) Bố trí địa điểm đọc, nghe, xem, ghi chép, sao chép, chụp thông tin để cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan. b) Bố trí thiết bị tại trụ sở cơ quan phù hợp với hình thức cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin của công dân..."*.

4. Về lập danh mục, phân loại, cập nhật thông tin, trang bị phương tiện kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp thông tin (Điều 6, Điều 10 và Điều 11)

Về ý kiến tại dự thảo Nghị định cần bổ sung nguyên tắc và biện pháp bảo đảm an toàn về kỹ thuật trong việc công bố, cập nhật, cung cấp thông tin qua các phương tiện điện tử để tránh làm sai lệch, lọt, lộ thông tin của cơ quan trong quá trình cung cấp thông tin.

Bộ Tư pháp xin giải trình như sau: Khoản 3 Điều 35 Luật Tiếp cận thông tin quy định Bộ Thông tin và Truyền thông *"hướng dẫn kỹ thuật về biện pháp, quy trình bảo quản thông tin và hệ thống quản lý thông tin"*. Đồng thời, hiện nay, trong hệ thống pháp luật đã có Luật an toàn thông tin mạng và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật đã có các quy định về biện pháp, trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn thông tin mạng của cơ quan nhà nước. Do đó, dự thảo Nghị định không quy định về vấn đề này.

5. Về chi phí tiếp cận thông tin

- Về ý kiến dự thảo Nghị định cần có quy định mang tính nguyên tắc là: "*Chi phí thu được từ việc cung cấp thông tin phải được nộp vào ngân sách nhà nước và sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*" để Bộ Tài

chính có căn cứ quy định chi tiết việc thu và sử dụng chi phí thu được từ việc cung cấp thông tin. Khoản 3 Điều 14 của dự thảo Nghị định quy định: "*Chi phí cung cấp thông tin phải được người yêu cầu trả trước khi cung cấp thông tin đối với việc cung cấp thông tin qua đường bưu điện*" là chưa hợp lý vì không phải chỉ việc cung cấp thông tin qua đường bưu điện mới phát sinh chi phí.

Tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý quy định về vấn đề này tại Điều 14 dự thảo Nghị định như sau: *"1. Kinh phí thực hiện việc cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm. 2. Chi phí cung cấp thông tin phải được người yêu cầu trả trước khi cung cấp thông tin và phải được nộp vào ngân sách nhà nước."*

- Về đề nghị quy định cụ thể cách thức, biện pháp nộp chi phí cung cấp thông tin theo yêu cầu phù hợp, thuận lợi cho mọi đối tượng, nhất là cho người ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số và với số tiền thực tế phải chi trả (nhỏ lẻ), bảo đảm không vì khó khăn trong việc chi trả chi phí mà làm hạn chế quyền yêu cầu cung cấp thông tin của công dân.

Bộ Tư pháp xin giải trình như sau: theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin, Bộ Tài chính có trách nhiệm quy định chi tiết nội dung *"Người yêu cầu cung cấp thông tin phải trả chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin".* Theo đó, các vấn đề về việc nộp chi phí thực tế khi yêu cầu cung cấp thông tin của người dẫn sẽ được Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể. Vấn đề về cách thức, biện pháp nộp chi phí cung cấp thông tin theo yêu cầu phù hợp, thuận lợi cho mọi đối tượng sẽ được nghiên cứu trong quá trình xây dựng văn bản hướng dẫn nêu trên. Do đó, dự thảo Nghị định không quy định cụ thể về vấn đề này.

6. Về trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả cung cấp thông tin

Về ý kiến để bảo đảm tính khả thi và hợp lý của quy định tại khoản 3 Điều 13, dự thảo Nghị định nên quy định theo hướng hoặc báo cáo định kỳ hằng năm được tích hợp trong báo cáo chung về thi hành pháp luật của bộ, ngành, địa phương; hoặc định kỳ 3 năm có báo cáo chuyên đề về tình hình thi hành pháp luật về tiếp cận thông tin.

Tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý quy định tại khoản 3 Điều 13 dự thảo Nghị định theo hướng "*Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả công tác cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của mình, **báo cáo định kỳ 03 năm** và đột xuất với Bộ Tư pháp về tình hình cung cấp thông tin".*

7. Về các mẫu phiếu sử dụng trong cung cấp thông tin theo yêu cầu

Về ý kiến, để bảo đảm tính chính xác và sử dụng thống nhất, thuận lợi, đề nghị rà soát kỹ nội dung chi tiết của từng mẫu phiếu tại Phụ lục kèm theo dự

thảo Nghị định, bảo đảm thống nhất về hình thức, nội dung của mỗi mẫu phiếu với các chủ thể sử dụng, thống nhất trong các thuật ngữ đã được sử dụng trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực dân sự, tố tụng dân sự, hình sự, tố tụng hình sự, như: nên sử dụng "*nơi cư trú của cá nhân*" thay cho "*địa chỉ*"; "*người dưới 18 tuổi*" thay cho "*trẻ vị thành niên*". Ngoài ra, một số mẫu nên cụ thể hơn như tại Mẫu số 01 nên làm rõ địa chỉ, điện thoại… là của người giám hộ, người đại diện hay của trẻ em là người yêu cầu cung cấp thông tin. Đối với văn bản chấp nhận của tổ chức, doanh nghiệp đối với người đại diện yêu cầu cung cấp thông tin cho công dân thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp (Mẫu số 07) thì cần cân nhắc không nhất thiết phải có chứng nhận của cấp xã, chỉ cần đại diện theo pháp luật của pháp nhân xác nhận là phù hợp.

Tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã rà soát và chỉnh lý nội dung chi tiết của từng mẫu phiếu tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định, bảo đảm thống nhất về hình thức, nội dung của mỗi mẫu phiếu với các chủ thể sử dụng, thống nhất trong các thuật ngữ đã được sử dụng trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực dân sự, tố tụng dân sự, hình sự, tố tụng hình sự. Đồng thời, chỉ sử dụng một mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin (trong đó có hướng dẫn một số mục thông tin cần thiết trong trường hợp yêu cầu thông tin thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp); ghép chung mẫu phiếu Thông báo từ chối và mẫu phiếu Thông báo gia hạn cung cấp thông tin thành một mẫu phiếu. Theo đó, tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định giảm từ 07 mẫu xuống còn 05 mẫu phiếu.

II. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục soạn thảo, ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo và điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định

1. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục soạn thảo và điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định

Về ý kiến Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến cần đầy đủ, chi tiết, cụ thể hơn. Đồng thời, bổ sung đánh giá tác động phần quy định biện pháp thi hành tại dự thảo Nghị định có liên quan đến nguồn lực để bảo đảm thực hiện.

Tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, hoàn thiện Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan. Đồng thời, xây dựng Báo cáo đánh giá tác động đối với những quy định là biện pháp thi hành có thể làm phát sinh nhu cầu về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành.

2. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo

Về ý kiến, đối với một số quy định, cần viết ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu hơn theo đúng yêu cầu tại Điều 8 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và phù hợp với đối tượng áp dụng của Nghị định là người khuyết tật, người sinh sống ở biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội

đặc biệt khó khăn. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu đầy đủ các ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định để chỉnh lý về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã rà soát và chỉnh lý về thể thức, kỹ thuật trình bày tại dự thảo Nghị định, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

Trên đây là ý kiến giải trình, tiếp thu các ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin./.